

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2024.

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn và  
tranh chấp nuôi con chung".

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà: Trần Thị Lệ.
- Bà: Hà Thị Thủy.

*Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:  
Bà **Vũ Thị Thu** - Kiểm sát viên.*

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 229/2023/TLST-HGND ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc "Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Bé P**, sinh năm: 2001. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Kinh Dài, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

\* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn G**, sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1328/54 đường 30/4, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Bé P trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Phan Thị Bé P và ông Nguyễn Văn G tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 17/3/2020.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống, giữa bà Phan Thị Bé P và ông G thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất hòa, quan điểm sống bất đồng, thường xuyên cự cãi nhau, tính tình không phù hợp, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Bà Phan Thị Bé P và ông G đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không được và đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay thấy rằng đời sống chung không hạnh phúc, hôn nhân không thể tiếp tục nên bà Phan Thị Bé P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông G.

- Về con chung: Bà Phan Thị Bé P xác nhận giữa bà và ông G quá trình chung sống có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 14/11/2009; hiện đang sống cùng với ông Nguyễn Văn G. Bà Phan Thị Bé P đồng ý giao người con chung cho ông G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà P không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Bé P xác nhận giữa bà và ông G không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Bé P vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến xác nhận vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày như trên.

*\* Bị đơn ông Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên tòa.*

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Đối với bị đơn thì chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về thời hạn giải quyết vụ án thì chưa đảm bảo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Bé P, chấp nhận cho bà Phan Thị Bé P được ly hôn với ông Nguyễn Văn G và giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 14/11/2019 cho ông Nguyễn Văn G tiếp tục nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Phan Thị Bé P khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn G có địa chỉ ở Số 1328/54 đường 30/4, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Văn G đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của ông G là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đồng thời nguyên đơn bà Phan Thị Bé P vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bà Phan Thị Bé P và ông Nguyễn Văn G.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phan Thị Bé P và ông Nguyễn Văn G tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/3/2020, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà P khởi kiện xin ly hôn với ông G và đưa ra những lý do chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tại đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án, bà P xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông G.

Bị đơn ông Nguyễn Văn G đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông G vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn cũng như chứng cứ do bà Phan Thị Bé P cung cấp. Đồng thời, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông G đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông G đều vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án, điều đó thể hiện việc ông G không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà P.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn G của bà Phan Thị Bé P.

[4] *Về con chung:* Bà Phan Thị Bé P xác nhận giữa bà và ông Nguyễn Văn G quá trình chung sống có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 14/11/2019, hiện đang sống cùng với ông Nguyễn Văn G. Bà Phan Thị Bé P đồng ý giao người con chung cho ông G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, con chung hiện đang sống cùng với ông G, nên cần thiết giao con chung cho ông G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống. Từ

các căn cứ trên, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà P về việc giao con chung cho ông G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Trong vụ án này, bà P có ý kiến không cấp dưỡng nuôi con chung, ông Nguyễn Văn G thì vắng mặt nên không có ý kiến gì về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên trong quá trình nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, nếu ông Nguyễn Văn G gặp khó khăn về kinh tế thì có quyền yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung; hoặc trường hợp ông Nguyễn Văn G không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung thì có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Phan Thị Bé P xác định giữa bà và ông Nguyễn Văn G không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung và nợ chung trong vụ kiện này. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn bà Phan Thị Bé P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Phan Thị Bé P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Bé P được ly hôn với ông Nguyễn Văn G.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 14/11/2019 cho ông Nguyễn Văn G trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bà P được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản bà P thực hiện các quyền này. Trường hợp, bà P lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì ông Nguyễn Văn G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của bà P.

**3. Về cấp dưỡng nuôi con:** Trong vụ án này, bà P có ý kiến không cấp dưỡng nuôi con chung, ông Nguyễn Văn G thì vắng mặt nên không có ý kiến gì về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên trong quá trình nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, nếu ông Nguyễn Văn G gặp khó khăn về kinh tế thì có quyền yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung; hoặc trường hợp ông Nguyễn Văn G không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung thì có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

**4. Về tài sản chung và nợ chung:** Bà Phan Thị Bé P xác định giữa bà và ông Nguyễn Văn G không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung và nợ chung trong vụ kiện này. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

**5. Về án phí:** Nguyên đơn bà Phan Thị Bé P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Phan Thị Bé P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007393 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Bà Phan Thị Bé P đã nộp đủ án phí phải nộp.

**6. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**\* Nơi nhân:**

- VKSND TP. Rạch Giá;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THSDA TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Phương Thanh**